TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **31**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

-Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn N.

-Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị T thuận tình ly hôn với anh Phạm Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyển số 01/2007, đăng ký ngày 01/6/2007 của UBND xã N, huyện N, tỉnh N không còn hiệu lực pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đối với anh chị có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Phạm Phương A, sinh ngày 19/12/2010 và Phạm Tuệ L, sinh ngày 31/05/2016 cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Phạm Phương L, sinh ngày 12/11/2008 cho anh Phạm Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Vế cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Số tiền án phí HNGĐ ST là 150.000đ, nguyên đơn chị Trang nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền mà chị đã nộp tạm ứng trước 300.000đ theo biên lai số 0009105, ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Trang số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà